

Thuật Xử Thế Của Người Xưa

Ngô Nguyên Phi



Thế Nào Là Ăn Trộm

Nước Tề có họ Quốc là địch phú.

Nước Tống có họ Hưởng là bần cùng. Họ Hưởng đến học cách làm giàu của họ Quốc. Họ Quốc nói:

- Tôi giỏi về nghề trộm. Trộm năm đầu thì đủ ăn, đến năm hai thì giàu có, năm thứ ba thì đại phú. Nhờ của cải dư thừa tôi mới giúp được người nghèo khổ.

Họ Hưởng nghe vậy mừng lắm, bèn về làm nghề trộm cắp. Ngày nào họ Hưởng cũng rình mò chực đục tường khoét vách, chẳng may bị người ta bắt được, bỏ tù và gia sản bị tịch biên. Họ Hưởng rất đau khổ. Ra tù, ông đến nhà họ Quốc trách hận. Họ Quốc hỏi:

- Ông ăn trộm thế nào nói tôi nghe?

Họ Hưởng thuật lại việc làm của mình. Họ Quốc nghe xong giảng cho ông nghe: Trời có bốn mùa, đất có vật sản. Nhờ đó mà ruộng vườn màu mỡ tốt tươi, tôi thu hoạch nó, chất thành kho đụn. Lại nữa, ở trên bộ tôi ăn trộm cầm thú, ở dưới nước tôi ăn trộm cá tôm đều là sản vật của Trời Đất, chứ đâu phải của riêng ai? Ăn trộm của Trời Đất không bị tai vạ. Còn ông ăn trộm tài sản của tư nhân tất nhiên phải mắc tội, còn trách ai được?

Họ Hưởng nghe rồi lòng vẫn nghi hoặc, bèn tìm tới một vị tiên sinh để thỉnh giáo. Tiên sinh giảng giải như lời họ Quốc.

Lời Bàn:

Đoạn văn trên của nhà tư tưởng Liệt Ngự Khẩu, dùng lời ẩn dụ để nói rằng cuộc sống thường nhật của mỗi người là phải chăm lao động. Mọi sản vật do con người tạo ra, gốc gác của nó vẫn có sẵn trong thiên nhiên, có điều người ta có chịu làm việc hay không mà thôi. Ta để ý, cây cối đứng một chỗ mà vẫn sống được là vì trong đất có chất bổ dưỡng cho cây cối, nhưng rễ cây phải 'chịu' làm việc hút chất bổ vào. Hoa lá có đủ màu xanh, hồng, tím, bạch là do trong không khí có chất bổ dưỡng, hoa lá có tiếp nhận những chất đó hay không. Trong nước sông, nước biển, nước ao hồ ... Có vô vàn loài thủy tộc thì nước có chất bổ dưỡng. Mọi loài cùng tranh sống đều phải làm việc. Họ Quốc nói việc 'ăn trộm' là nói theo nghĩa bóng, Hưởng hiểu theo nghĩa đen.

Đọc lịch sử thời Xuân Thu ta thấy, họ Quốc là quan thượng khanh của Tề, giàu có khác gì một tiểu vương lại chăm lo làm việc và có lòng từ thiện. Ở Tống có họ Hưởng (điển

hình như Hướng Thú) cũng là một đại phu chuyên về mặt quốc chính, suốt đời ông chuyên nghiên cứu về thuật an dân. Hướng Thú không để ý đến gia cảnh của mình, suốt đời hết Tấn lại sang Sở, gia cảnh cơ cực.

Ở đây tác giả nói về ngụ ngôn. Rất tiếc họ Hướng không hỏi rõ cách ăn trộm thế nào trước khi hành động.

Ngày nay, phương tiện, đất đai ... Còn dồi dào mà vẫn có người không chịu làm việc, chỉ mong 'một đêm ăn trộm bằng ba năm làm', có đáng buồn không.

Mạo Biện Cứu Tri Kỳ

Mạo Biện nước Tề là thực khách của Tĩnh Quách Quân Điền Anh, Biện có nhiều tật xấu nhưng lại được Tĩnh Quách Quân yêu vì. Thực khách trong nhà ai nấy không vui liền xúm lại can, kể cả Mạnh Thường Quân Điền Văn (con của Điền Anh). Tĩnh Quách Quân nổi giận nói:

- Các người chết đi đừng phá nhà ta! Dẫu sau này ta có vì Mạo Biện làm hư hại ta vẫn cứ làm!

Rồi cho Mạo Biện ở phòng nhất, bắt con trưởng mình phải hầu hạ, cơm nước mỗi ngày ba lần. Vài năm sau, Tề Uy Vương mất, Tề Tuyên Vương thay. Tuyên Vương rất ghét Tĩnh Quách Quân. Không bao lâu Tĩnh Quách Quân bị bãi chức Tế tướng, trở về ấp Tiết ở với Mạo Biện. Sau đó Mạo Biện xin gặp Tề Tuyên Vương. Tĩnh Quách Quân nói:

- Tuyên Vương ghét Điền Anh lắm. Tiên sinh đến đó ắt chết!

Mạo Biện cười buồn:

- Mạo Biện này vốn không muốn sống. Cứ để tôi đi.

Mạo Biện tới gặp vua Tề, Tề Tuyên Vương giận, có ý muốn giết ông ta, hỏi:

- Ta nghe, người được Tĩnh Quách Quân yêu quý, nói gì cũng nghe phải không?

Mạo Biện đáp:

- Yêu quý thì có, còn nghe thì không.

Vua gằn:

- Có gì làm bằng chứng?

Mạo Biện nói:

- Có đó! Hồi Đại vương còn là Thái tử, Biện tôi có bảo với Tĩnh Quách Quân: 'Thái tử có tướng bất nhân, má phị mắt híp giống như đầu heo luộc, hãy phế đi, để lập công tử Giao Sư (con bà Vệ Cơ)'. Tĩnh Quách Quân khóc, nói: 'Tôi không nhẫn tâm làm việc đó

được!'. Đại vương nghĩ xem, nếu Tĩnh Quách Quân nghe lời tôi thì đâu có ngày hôm nay? Còn một chuyện nữa, Tể tướng Chiêu Dương của Sở muốn đem ấp phong của mình rộng gấp mấy lần ấp Tiệt để đổi lấy ấp Tiệt, tôi xúi nên đổi, Tĩnh Quách Quân than: 'Ấp Tiệt là của tiên vương phong cho. Bây giờ tuy bị chúa công ghét bỏ, nhưng nếu đem đổi đi, thì khi xuống suối vàng, biết trả lời sao với tiên vương đây? '. Đó là bằng chứng.

Tề Tuyên Vương nghe vậy cảm động nói:

- Tĩnh Quách Quân đổi với quả nhân tốt như vậy ư? Quả nhân còn trẻ không hiểu được việc đời. Tiên sinh có thể vì quả nhân mà với Tĩnh Quách Quân về triều được không?

Mạo Biện đáp:

- Xin tuân mệnh!

Tĩnh Quách Quân mặc áo, đội mũ mang kiếm báu, tất cả đều của tiên vương ban cho, về triều gặp Tuyên Vương. Tuyên Vương xin lỗi rồi mời ông làm Tướng Quốc. Ông từ chối mãi không được bèn nhận lời.

Người ta khen Mạo Biện địa vị tuy thấp hèn nhưng vẫn vui vẻ, sẵn sàng cứu được ân nhân tri kỷ trong lúc hoạn nạn.

Lời Bàn:

Mạo Biện có nhiều tật xấu nhưng không rõ là tật gì. Có điều, người dị tật nhiều khi hay có dị tài. Bọn thực khách dèm pha Mạo Biện với Điền Anh có lẽ vì nhãn quan của họ không thấy được cái hay của Mạo Biện. Bao nhiêu khách đều ghét Mạo Biện, chỉ riêng Điền Anh nhận Mạo Biện làm tri kỷ, thì Điền Anh vẫn có chỗ hơn người. Chỉ có anh hùng mới biết được anh hùng.

Điền Anh bị thất sủng. Bao nhiêu thực khách không ai hiển kế gì để giúp Điền Anh. Chỉ có Mạo Biện cả gan gặp Tuyên Vương. Chúng ta ngạc nhiên khi vua hỏi: 'Ta nghe, người được Tĩnh Quách Quân yêu quý nói gì cũng nghe phải không? '. Câu hỏi là 'trúng ý' Mạo Biện rồi. Mạo Biện liền dẫn những điều Điền Anh không nghe mình. Một câu mà Mạo Biện nói gần như chữ Tuyên Vương: 'Thái Tử có tướng bất nhân, má phị mắt híp giống như đầu heo luộc'. Trong trường hợp này, Mạo Biện càng quá lời càng tốt cho Điền Anh.

Giả như Tuyên Vương không hỏi câu đó, mà hỏi một câu nào khác bất kỳ, ví dụ câu: 'Tên Mạo Biện kia, người đến đây xin xỏ cho Điền Anh à? 'hoặc: 'Cút ngay! Ta sẽ cắt lưỡi quân thuyết khách' ... thì Mạo Biện có thuyết phục được không? Việc ấy không xảy ra, nhưng ta dám quả quyết rằng 'được! Là vì, những người ăn nói giỏi thì bất kỳ câu nào họ cũng có tài để trả lời.

Và lại, theo sử, Tề Tuyên Vương là một ông vua có nhiều đức tính lạ. Rất thích vui thú, lại cũng thích bàn luận về văn học, triết học. Tề Mạo Biện là tay gan dạ, mưu trí đã không phụ lòng Điền Anh. Điều này cho ta một bài học kinh nghiệm, không nên đánh

giá ai một cách vội vàng, đã kết bạn với ai thì phải đem hết lòng thành ra mà đối xử với họ. Trong đời chỉ cần một việc làm cao cả và đúng chỗ cũng đủ bù vào trăm ngàn lần mình đã nhờ đỡ họ ...

Tín Lãng Quân Kết Bạn

Tín Lãng Quân là công tử Ngụy Vô Kỵ (người hoàng tộc), vốn là người có tâm hồn cao khiết, nhân hậu, tính thiêu chiêu hiền đãi sĩ, không phân biệt giàu nghèo, thường lấy lễ để giao tiếp với kẻ sĩ.

Nước Ngụy có kẻ ẩn sĩ tên là Hầu Doanh, tuổi đã 70, nhà nghèo, làm nghề giữ cửa thành Di Môn ở Đại Lương. Ngụy công tử nghe tiếng, tìm đến kính cẩn kết giao. Lòng công tử chí thành khiến Hầu Doanh không thể từ chối.

Hầu Doanh giới thiệu với công tử một người mổ heo ở chợ tên là Chu Hợi. Ngụy công tử vẫn thành tâm lui tới thăm viếng Chu Hợi, Hợi chưa từng đáp lễ, công tử không hề có ý phiền.

Ngày kia, nhà công tử có đặt tiệc mời các tân khách. Công tử tự mình đánh xe mời Hầu Doanh, rồi vào chợ đón Chu Hợi. Giữa tiệc đông đảo mọi người cao quý, hoàng thân quốc thích, Tể tướng, đại phu, tướng quân, phu nhân, kiều nữ vọng tộc ... Công tử vẫn xem Hầu Doanh và Chu Hợi là thượng khách. Nhiều người thấy vậy chửi thầm Hầu Doanh và Chu Hợi.

Bấy giờ nước Tần sai Đại tướng Vương Hạo đem quân vây kín Hàm Đan của Triệu đánh phá suốt ngày đêm. Tướng quốc của Triệu là Bình Nguyên Quân Triệu Thắng cứ lăm le đầu hàng. Trước nay Triệu Thắng vốn kết thân với Tín Lãng Quân (Ngụy Vô Kỵ), lại quen biết với vua Ngụy là An Ly Vương. Triệu Thắng sai sứ giả sang Ngụy vương mượn quân. Vua Ngụy sai tướng Tần Bỉ đem 10 vạn quân sang cứu Triệu. Vua Tần biết vậy hăm:

- Nước nào cứu Triệu ta diệt nước đó.

Ngụy Vương nghe vậy cả sợ, liền ra lệnh cho Tần Bỉ án binh bất động ở Nghiệp Hạ. Còn Tín Lãng Quân Ngụy Vô Kỵ vốn có mối giao tình thâm đậm với Bình Nguyên Quân, nên ông cố vào triều cố thuyết phục vua Ngụy tiến quân. Vua Ngụy quyết khước từ.

Tín Lãng Quân đau đớn không biết làm cách nào để giúp bạn mình, liền nói với đám thực khách:

- Các vị có vì ta mà hy sinh cứu Triệu không?

Cả ngàn tân khách đều hưởng ứng lời hiệu triệu đó.

Tín Lãng Quân dẫn đám thực khách đi ngang qua Di Môn, ghé lại thăm Hầu Doanh, Hầu Doanh nói:

- Chúc công tử cố gắng. Doanh này già rồi không theo công tử được.

Thấy Hầu Doanh không nói gì thêm, Tín Lãng Quân từ giã ra đi lòng buồn vắng. Đi được mấy dặm, Tín Lãng Quân chợt nghĩ điều gì đó, bèn quay lại, thấy Hầu Doanh đứng trước cửa đón mình. Hầu Doanh mỉm cười nói:

- Tôi đoán công tử thế nào cũng trở lại.

Vô Kỵ (Tín Lãng Quân) hỏi:

- Sao biết?

Hầu Doanh nói:

- Công tử đãi Doanh này rất hậu. Giờ này công tử vào nơi nguy hiểm mà Doanh này không có một ý kiến gì, tất công tử sẽ giận, nên trở lại hỏi cho ra lẽ! !

Vô Kỵ nói:

- Tôi ngờ rằng đãi tiên sinh có điều gì sơ sót nên tiên sinh mới giận mà ghét bỏ, vì thế tôi quay lại hỏi cho biết.

Hầu Doanh nói:

- Công tử nuôi ba ngàn thực khách đã vài chục năm rồi thế mà không có vị nào nghĩ ra diêu kế. Công tử và đám thực khách liêu mạng xông vào trại Tân có khác nào ném thịt cho hổ đói? Có phải trước đây công tử có ơn với Vương Phi Như Cơ không?

Tín Lãng Quân chợt nhớ ra ... Liền quay về thành Ngụy gặp Vương Phi Như Cơ, nhờ Vương Phi lấy cặp binh phù đưa cho mình rồi tức tốc trở lại gặp Hầu Sinh (tức Hầu Doanh), Hầu Sinh nói:

- Tướng ngoài mặt trận có thể không tuân theo mệnh vua. Công tử phải mời Chu Hợi mới được.

Tín Lãng Quân cùng Hầu Doanh đến gặp Chu Hợi. Hợi nói:

- Tôi là đứa mổ heo ở chợ, thân phận hèn hạ, bấy lâu đội ơn công tử hạ cố. Sở dĩ Hợi tôi không nói lời ơn nghĩa vụn vặt là đợi đến lúc này đây.

Hầu Doanh nói:

- Binh hung chiến nguy! Doanh này đã già không đi cùng công tử được. Khi công tử tới trận, ở đây Doanh này xin lấy cái chết để tạ ơn công tử.

Ba người bái biệt nhau. Tín Lãng Quân đến Nghiệp Hạ cùng với Chu Hợi vào yết kiến lão tướng Tấn Bỉ. Tín Lãng Quân nói:

- Đại vương thấy tướng quân mấy mươi năm dầm sương dãi gió cực khổ về binh nghiệp,

nay sai Vô Kỵ đến cầm quân thay cho lão tướng.

Nói rồi đưa binh phù ra, hai bên so, ăn khớp nhau. Nhưng Tấn Bỉ nói:

- Làm tướng ngoài mặt trận có lúc vì tình thế mà không tuân theo mệnh vua, tuy rằng công tử có binh phù này nhưng hãy chờ ít hôm, tôi làm sổ sách và cho người về hỏi lại nhà vua lần nữa.

Tín Lăng Quân nói:

- Cứu binh như cứu lửa. Thành Hàm Đan đang khắc khoải từng giây phút lẽ nào phải chờ tin đi tin lại?

Chu Hợi hét:

- Nguyên soái không tuân theo mệnh vua, ý muốn làm phản chẳng?

Nói rồi lấy dùi sắt đập đầu Tấn Bỉ chết ngay.

Tín Lăng Quân cùng Chu Hợi đoạt lấy binh quyền, đánh vào trại Tần. Tướng Tần là Vương Hạp đại bại, kéo tàn quân chạy về Hàm Cốc quan đóng kín cửa ải. Công tử Ngụy Vô Kỵ cứu được nước Triệu, danh tiếng lẫy lừng.

Lời Bàn:

Vào cuối thời chiến quốc nhiều ông hoàng thân hay những quan lại cao cấp nhưng trẻ trung, thường hay mở cửa để đón tân khách như: ở Tề có Mạnh Thường Quân Điền Văn, ở Triệu có Bình Nguyên Quân Triệu Thắng, ở Sở có Xuân Thân Quân Hoàng Yết. Đó là chưa kể những tên vô lại, con buôn như Lao Ái, Lã Bất Vi ở Tần. Thực khách của họ có đến ba ngàn! Đám thực khách ấy bu bám vào các ông hoàng thân ăn ở đến mười mấy năm.

Công tử Ngụy Vô Kỵ (Tín Lăng Quân) là trang công tử tuyệt vời.

Thực khách của ông ta hầu hết là những người có dũng khí. Cứ xem việc ngàn khách đống xung phong cùng Tín Lăng Quân đi đánh bạo Tần, đủ hiểu. Sở dĩ được như vậy là nhờ Tín Lăng Quân đối xử với họ hết lòng. Điển hình như Hầu Doanh, Chu Hợi. Hầu Doanh là ông già giữ cổng thành Di Môn, Chu Hợi là anh chàng mổ heo ở chợ. Họ sống như những kẻ vô danh. Địa vị của họ thấp hèn, nhưng khí tiết và phẩm chất của họ chưa hẳn đã thấp.

Vua Ngụy hứa giúp quân cho Triệu, nhưng vì sợ Tần mà không dám tấn binh. Ngụy Vô Kỵ thuyết phục thế nào cũng không xong. Đám môn khách của công tử không ai có mưu kế gì. Cuối cùng, công tử và đám môn khách đành phải đi liều mạng với Tần. Thử hỏi ba ngàn khách so với 15 vạn quân Tần khác nào ném thịt vào miệng thú dữ? Bấy giờ Hầu Doanh mới bày diệu kế. Nguyên nàng Như Cơ (vợ vua Ngụy) trước đây có một mối thù với kẻ giết cha mình. Mối thù ấy cho đến vua Ngụy cũng trả không được. Thế mà Ngụy Vô Kỵ giúp nàng trả thù được. Việc ấy ít người biết. Dầu biết chưa chắc ai nghĩ

ra được diệu pháp sau đó. Hầu Doanh đã bày cho Vô Kỵ vào thành nhờ Như Cơ trộm binh phù để sai khiến tướng Tấn Bỉ. Ông còn cho biết thêm, có thể Tấn Bỉ không giao binh quyền. Vậy thì làm cách nào? Chu Hợi là người mổ heo ở chợ, có sức khỏe tốt lại gan dạ. Sử nói: 'Tín Lăng Quân hạ mình kết thân với Chu Hợi, từng giúp đỡ cho Chu Hợi, nhưng Hợi chưa bao giờ nói được một tiếng cảm ơn, Tín Lăng Quân không để tâm đến việc đó'. Giờ này Chu Hợi vì nghĩa mà đi làm việc lớn. Chu Hợi giết Tấn Bỉ để đoạt binh quyền. Tín Lăng Quân kéo 10 vạn binh Ngụy đi đánh giặc Tần. giải vây cho Hàm Đan!

Tại sao Hầu Doanh nói: 'Khi công tử tới trận, ở đây Doanh này lấy cái chết để tạ ơn công tử'? Câu nói đó có hai nghĩa. Theo ngày xưa, người ta kết thân với nhau, có việc gì trọng đại mà họ không giúp được, thì người không giúp được phải tự sát để linh hồn yểm trợ người kia. Còn một nghĩa nữa: Hầu Doanh đã bày cho Ngụy Vô Kỵ một việc phạm pháp có tội với triều đình. Tội ấy xử tử cả họ cũng không đủ. Nên Hầu Doanh phải tự sát. Cái chết đó còn chết thay cho Vô Kỵ nữa. Tín Lăng Quân quả thật tuyệt vời mới có những người bạn như vậy.

Đẹp Và Xấu

Một hôm thầy Dương Chu đi qua nước Tống trú tạm ở một khách điểm. Ông chủ điểm có hai bà vợ. Một bà rất đẹp và một bà rất xấu. Thế nhưng bà xấu được chồng yêu quý hơn. Dương Chu hỏi duyên cớ, ông chủ đáp:

- Người đẹp tự cho mình đẹp, tôi chẳng thấy đẹp chỗ nào. Còn người xấu tự cho mình là xấu, tôi chẳng thấy xấu chút nào.

Dương Chu quay lại nói với đệ tử:

- Các con thấy đó, mình làm được việc tốt, chớ nên khoe mình là tốt, thì đến nơi nào lại không được người ta yêu quý?

Lời Bàn:

Thường tâm lý người thích khoe những gì mình đặc ý hơn người: Khoe giàu, khoe giỏi, khoe đẹp ... đó là nguyên cớ để gây bất mãn cho những người xung quanh. Những cái đặc thể, đặc vị đó cũng giống như nhụy hoa, đến lúc khai hương mới toát, nhụy mới lộ ra, và người ta mới chú ý đến. Hoa không thể cưỡng khai được. Cũng như cái tài, cái đẹp cái giàu tự mình phơi bày ra tất phải có tác dụng ngược. Tục ngữ có câu: 'Cái nết đánh chết cái đẹp'. Đơn giản như thế nhưng không phải ai cũng áp dụng được nó.

Cái Ghen Của Nàng Trịnh Tụ

Sở Hoài Vương là ông vua đa tình nhưng rất ngu dốt về việc trị nước. Vua có một ái phi là Trịnh Tụ, đẹp nhưng hiểm độc và tham lam.

Sở Hoài Vương tiến cung một nữ nhân nhan sắc chim sa cá lặn. Nữ nhân ấy nết na đảm thắm ai cũng yêu mến. Trịnh Tụ thường lui tới viếng thăm nàng, biểu tặng nàng ngọc ngà châu báu, may cho nàng vô số xiêm y lộng lẫy.

Một hôm Trịnh Tụ nói với mỹ nhân:

- Đại vương rất ghét người thở hơi vào mình.

Mỹ nhân điếng lòng hỏi:

- Thế thì phải làm sao? Xin chị giúp em với!

Trịnh Tụ nói:

- Muốn vậy thì khi gần vua em hãy khéo léo che mũi lại.

Mỹ nhân nghe theo kế ấy.

Một thời gian sau vua ghé cung thăm Trịnh Tụ. Trịnh Tụ liệu chừng nhà vua tin mình, liền nói:

- Ngọc thể bệ hạ có mùi hương cao quý như thế này mà 'tân nhân' của bệ hạ nói rằng bệ hạ hôi như chuột xạ, thế có đáng hận không?

Sở Hoài Vương nhớ ra, nàng mỹ nhân nói chuyện với mình, thường lấy tay che mũi. Sở Hoài Vương tức giận hét vang như sấm!

Nhà vua liền truyền lệnh cho nội thị lôi mỹ nhân ra xẻo mũi, lóc thịt hành hình cho đến chết.

Lời Bàn:

Nói về ghen thì thiên hình vạn trạng cách ghen. Có người ghen bằng cách cho người phục kích để đánh đập, đâm chém, cho người tạt nước độc, nước bẩn vào mặt. Cái ghen của Trịnh Tụ mới thật có 'nội công thâm hậu'. Trước nhất Trịnh Tụ lấy lòng mỹ nhân, cố làm cho mỹ nhân tin mình, rồi bày kế độc để 'hóa giải'.

Độc kế của Trịnh Tụ trơn tru, có lý như thế, ai mà không lầm! Chỉ đáng trách Sở Hoài Vương, ông vua nổi tiếng là hôn ám của thời chiến quốc. Sao vua không kêu mỹ nhân ra tra hỏi? Sao không tự mình nghe có mùi hương hay mùi hôi? Sao không chịu hiểu Trịnh Tụ là thứ phi trong cung vua Sở lại đi tư thông với sứ Tần, triều đình lại không ai biết?

Ngày xưa, nhiều mỹ nhân rất sợ bị tiến cung. Gửi thân vào nơi đó có khác nào cánh hoa trôi giạt trên dòng nước.

Cốt Cách Của Một Nhân Tài

Triệu Xa người nước Triệu là nhân viên đi thu thuế. Một hôm Triệu Xa vào thu thuế nhà Bình Nguyên Quân Triệu Thắng, tên quản lý của Bình Nguyên Quân ý mình là kẻ có thân thể nhất định không chịu nộp thuế. Triệu Xa bèn giết tên quản lý đó. Bình Nguyên Quân toan giết Triệu Xa. Triệu Xa nói:

- Ngài là quý công tử của Triệu, không lý ỷ mình là người thân không coi phép nước vào đâu? Quốc pháp mà mất hiệu lực thì thế nước suy yếu. Nước khác thấy vậy đem quân đến đánh phỏng nước Triệu có giữ được không? Nước Triệu mà mất thì đất Bình Nguyên Quân cũng không còn. Ngài là hoàng thân càng giữ được phép công, càng làm gương cho thiên hạ, có như thế trên dưới mới công bình, đất nước mới phú cường.

Bình Nguyên Quân nghe Triệu Xa nói chợt tỉnh ngộ và cho Triệu Xa là bậc hiền tài, bèn giới thiệu với nhà vua. Vua phong Triệu Xa làm quan nắm trọn quyền thu thuế cả nước. Nhờ đức tính liêm khiết và công bình của Triệu Xa, kho đụn của nước đầy đủ, nhà nhà no ấm.

Lời Bàn:

Cái thói cậy thế ỷ thân dường như thời nào và nơi nào cũng có. Nước nào cũng có tham vọng trừ diệt nó đi, nhưng điều đó thật khó. Phong khí của nước nhà sáng sủa, luật pháp nghiêm minh, dân trí mở mang thì nạn hối mại, cửa quyền tự nhiên giảm đi, vì lúc ấy mỗi cá nhân đều ý thức được bổn phận và trách nhiệm của mình.

Qua truyện này ta biết, có lẽ từ lúc Bình Nguyên Quân Triệu Thảng cho mình là quan cao cấp (Tướng Quốc) trong triều dung túng cho đám bộ hạ làm điều ngược với phép nước, bởi vậy tên quản lý mới không chịu nộp thuế. Triệu Xa vì phép nước mới giết tên quản lý của Tướng Quốc, việc ấy tuy quá quyền nhưng không sai nguyên tắc. Trước đó có người nói: 'Loạn tặc của nước nào cũng là loạn tặc của thiên hạ, ai cũng có quyền giết nó'.

Triệu Xa đòi lại quyền công bình cho dân cho nước.

Diện Mạo Của Một Tướng Tài

Bấy giờ Tần là một cường quốc, sai đại tướng Hồ Thương đem quân vây thành Ứ Dự của nước Hàn giáp biên giới Triệu. Nước Hàn cho người cầu cứu Triệu. Các danh tướng của Triệu ai nấy đều cho rằng địa thế ở Ứ Dự rất hiểm hóc mà binh lực của Tần thì quá mạnh, không thể cứu Hàn được. Vua hỏi Triệu Xa, Triệu Xa nói:

- Ứ Dự hiểm và hẹp, nếu cứu Hàn thì ta và Tần phải chọi nhau, không khác gì hai con chuột chọi nhau trong hang. Bên nào gan và mạnh thì thắng.

Vua phong Triệu Xa làm tướng đem 5 vạn quân đi cứu Hàn. Triệu Xa kéo quân ra cửa Đông, khởi kinh thành Hàm Đan 30 dặm hạ trại. Triệu Xa hạ lệnh:

- Kẻ nào nói đến việc binh ta chém đầu!

Trong khi đó quân Tần rầm rộ tiếp tục kéo quân đến Ứ Dự làm nhà nhà rung chuyển. Một tên quân biết việc đó, nói:

- Quân Tần đông lắm, thành Ứ Dự lâm nguy trong sớm tối!

Triệu Xa cho chém đầu tên quân đó ngay lập tức. Rồi cho đào công sự, đắp lũy đóng quân dài hạn ở đó.

Tướng Tần là Hồ Thương cho quân đi thám thính, Triệu Xa bắt được một tên, đãi nó cơm rượu no nê rồi thả ra. Triệu Xa liệu chừng tên thám thính kia về tới Ứ Dự, liền cấp tốc tấn binh. Hồ Thương nghe được liền chia một nửa quân tìm quân Triệu Xa mà đánh.

Bấy giờ trong quân Triệu có một tên lính tên là Hứa Lịch, viết vào tấm bảng ghi là 'Xin Can', đến quỳ trước cửa dinh dâng lên.

Triệu Xa thấy lạ truyền cho vào, hỏi:

- Muốn nói gì?

Hứa Lịch nói:

- Quân Tần không ngờ quân Triệu ta đến đây. Khi biết được ắt nó đem đại quân đến với khí thế ngất trời. Vậy, Nguyên Soái cần phải tập trung quân lực lại, đội ngũ chỉnh tề để đợi nó. Nếu không làm vậy ắt sẽ thua!

Triệu Xa nói:

- Vâng lệnh!

Hứa Lịch nói:

- Tôi đã phạm quân lệnh, xin chịu chém!

Triệu Xa nói:

- Hãy đợi lệnh sau.

Khi xuất trận, Hứa Lịch lại nói:

- Theo binh pháp ai chiếm được địa lợi thì thắng. Hình thế ở Ứ Dự chỉ có Bắc Sơn là đỉnh cao mà tướng Tần không biết chiếm. Nguyên Soái hãy chiếm ngay đi.

Triệu Xa nghe lời, sai Hứa Lịch đem một vạn quân lên chiếm đỉnh Bắc Sơn. Nhờ vậy quân Tần có động tĩnh gì Hứa Lịch đều thấy và dùng cờ hiệu báo cho Triệu Xa biết.

Hồ Thương nổi giận đem đại quân (10 vạn) tấn công vào trại Triệu. Triệu Xa đem quân thiện chiến ra cự, và Hứa Lịch cho quân trên núi tràn xuống với khí thế như xô non đổ biển. Quân Tần đại bại chạy tuốt về Hàm Dương.

Qua trận này Hứa Lịch được phong làm Quốc úy.

Lời Bàn:

Triệu Xa là một danh tướng thời đó. Đời binh nghiệp của ông chưa bao giờ biết bại. Triệu Xa dụng binh rất nghiêm, nhiều mưu trí. Cái việc ông hạ lệnh: 'Ai bàn đến việc binh thì chém', mới nghe như phản binh pháp. Thật ra, đó là hư chiêu. Binh sự bàn phải có nơi có chốn, không phải dụng nơi nào cũng nói. Triệu Xa cấm ngặt như vậy là để quân Tần không có đường mò. Triệu Xa đình binh vờ như không dám gây sự với Tần. Tướng Tần cứ nghĩ Triệu Xa sợ, nên không đề phòng.

Hứa Lịch chỉ là anh lính quèn, ai ngờ đó là một nhân tài (cũng giống như Triệu Xa trước đây chỉ là một nhân viên thu thuế). Hứa Lịch biết việc binh, can gián Triệu Xa mà không sợ chết. Trong thiên hạ 'Địa hình' Tôn Tử nói: 'Tấn bất cầu danh, thoái bất trị tội, duy nhân thị bảo, nhi lợi hiệp vu chủ, quốc chi bảo dã' (tiến lên không cầu danh, lui về không tránh tội, vì người mà bảo vệ, mà làm lợi cho nước). Hứa Lịch là con người đó. Hứa Lịch làm đúng binh pháp khiến một tướng uy nghiêm lạnh lùng như Triệu Xa phải nghe theo.

Triệu Xa có tác phong của một Nguyên Soái đã đành, Hứa Lịch lại càng có phong cách của một tướng lĩnh. Triệu Xa và Hứa Lịch mỗi người đều có một diện mạo khác thường.

Không Ai Hiểu Con Bằng Cha

Triệu Xa có người con trai tên là Triệu Quát, ngay từ bé đã đọc và bàn luận rất nhiều. Triệu Quát vẽ trời vạch đất giảng giải lung tung, coi thiên hạ không ra gì, dẫu bố là Triệu Xa cũng không bắt bẻ được, nhưng Triệu Xa vẫn không cho là phải. Triệu mẫu thấy con được như vậy rất mừng, bà nói:

- Quà là ... tướng môn xuất tướng!

Triệu Xa không vui, nói:

- Quát không thể làm tướng được. Nước Triệu không dùng nó là đại phúc cho xã tắc.

Triệu mẫu nói:

- Quát đọc hết binh thư, bàn rất thấu đáo về binh sự. Thiên hạ không ai bằng nó, sao bảo là làm tướng không được?

Triệu Xa nói:

- Chính vì Quát tự cho thiên hạ không ai bằng mình, tôi mới nói rằng nó làm tướng không được. Việc binh cầm bằng cái chết trong tay, lo lắng, sợ hãi, cẩn thận từng bước, học hỏi từng người mà vẫn còn nhiều sai sót. Thế mà Quát lại cho là dễ dàng. Nếu nó được giữ binh quyền thì nó sẽ tự ý mà làm, do đó những kế hay không lọt vào tay nó, chắc chắn chuốc lấy sự thảm bại.

Triệu mẫu đem lời nói với Quát. Quát nói:

- Cha nay đã già nên nhất.

Hai năm sau Triệu Xa bệnh nặng, trước lúc lâm chung kêu Quát đến dặn.

- Bình hung chiến nguy, người xưa lấy đó làm răn. Cha mày mấy năm làm tướng giờ mới kịp mừng tránh được cái nhục thua trận. Mày không có tài làm tướng chớ nên dấy vào cái nghiệp đó mà làm hại nước, hư nhà, thiệt dân.

Triệu Xa lại dặn vợ:

- Sau này nếu vua phong cho nó làm tướng, bà nên kể lại những lời của tôi và từ chối. Mất quân nhục nước là cái tội rất lớn.

Vua Triệu, sau khi Triệu Xa mất, vẫn Triệu Quát làm Mã Phục Quân, nối chức cha!

Lời Bàn:

Thường một xã hội tiến bộ thì thế hệ sau phải hơn thế hệ trước. Tuy nhiên trên cương vị nghề nghiệp chưa chắc con đã hơn cha hay em đã hơn anh.

Trong đạo làm tướng, ngoài tài năng thiên phú, người ấy còn phải mài luyện trên chiến trường để lấy kinh nghiệm xương máu, để biết địa hình địa thế, không thể ngồi trong tháp ngà mà nói chuyện chiến tranh.

Qua cung cách của Triệu Quát, ta biết Quát không thể làm tướng được. Tác phong làm tướng phải trầm hùng, lạnh lùng, ít nói mà hiểu việc sâu sắc. Còn nói nhiều chứng tỏ Quát không có chiều sâu, chỉ có thiên cận, nông nổi. Một lẽ dễ hiểu, nói nhiều là để lộ cái sơ hở của mình cho địch biết. Làm tướng mà đa ngôn, lạm ngôn là điều tối kỵ trong binh gia.

Ta biết, trước đây Tôn Thúc Ngao làm lệnh doãn nước Sở, trước khi lâm chung gọi con là Tôn An lại dặn: 'Con ơi! Tài con thô thiển, con không thể chen vào đám quan trường được. Nếu đại vương có phong ấp cho con thì con nên từ chối. Nếu từ chối không được, con xin đất Tam Khâu. Đất ở đó căn cỗi không ai tranh giành'. Tôn Thúc Ngao mất, vua Sở phong chức cho Tôn An, An từ chối, vâng lời cha lui về làm dân.

Xem thế đủ biết Triệu Quát không bằng Tôn An.

Khi Triệu Quát Được Phong Tướng

Bấy giờ Triệu Huệ Vương đã qua đời, Hiếu Thành Vương lên kế vị. Tần sai Đại Tướng Vương Hạo đem quân tiến đánh 17 quận ở Thượng Đãng (của nước Hàn), tướng Phùng Đình liệu sức không giữ được bèn dâng đất ấy cho Triệu. Người đến tiếp nhận đất Thượng Đãng Bình Nguyên Quân Triệu Thắng. Phùng Đình nói với Triệu Thắng:

- Công tử về Triệu cử danh tướng và đem đại quân đến đây mới giữ được đất này.

Thế nhưng khi tiếp quản xong, Bình Nguyên Quân về Triệu ngày đêm tiệc tùng để vui mừng 'chiến lợi lớn', 17 quận ở Thượng Đãng không đánh mà được. Trong lúc đó tướng Tần vây đánh đến hai tháng, Phùng Đình không giữ nổi đành phải bỏ thành mà chạy,

vua Triệu liền cử tướng Liêm Pha đến thì Tần đã lấy xong Thượng Đẳng và đang tiến quân đến Trường Bình.

Liêm Pha phân quân chống cự với Tần hơn nửa năm bất phân thắng bại. Vua Triệu còn nhỏ không hiểu biết việc binh nhưng lợi hại thế nào cứ xúi Liêm Pha xuất quân mà không được phép thủ. Lúc đó Tần dùng kế phản gián nhờ các gian thần của Triệu phao tin: 'Tần chỉ sợ Mã Phục Quân Triệu Quát. Nếu Mã Phục Quân cầm binh thì Tần sẽ rút binh về'.

Vua Triệu hỏi Triệu Quát:

- Khanh có thể đánh Tần được không?

Triệu Quát nói:

- Nếu Tần dùng Võ An Quân Bạch Khởi thì thần có thể tổn ít công phu trừ mưu quyết kế, chứ Tần dùng Vương Hạp thì thần coi chúng không ra gì.

Vua Triệu nghe Triệu Quát nói cứng như thế rất đẹp lòng, bèn phong Triệu Quát làm tướng chuẩn bị ra trận thay cho Liêm Pha.

Lạn Tương Như đang nằm bệnh nghe vậy liền vào triều can:

- Đại vương dùng Triệu Quát làm tướng chỉ vì nghe tiếng suông của ông ấy mà thôi, giống như gậy đàn không dây. Triệu Quát chỉ đọc sách chứ không có tài ứng biến.

Nhà vua không nghe.

Triệu Quát thăng ra giáo trường duyệt 20 vạn quân sĩ. Duyệt binh xong, Triệu Quát liền chở mấy xe vàng lụa đem về nhà chào mẹ. Triệu mẫu nói:

- Lúc lâm chung, phụ thân con dạy những gì, nay con quên rồi sao?

Triệu Quát nói:

- Con cũng muốn từ chối, ngặt nỗi không có ai giỏi bằng Quát này!

Triệu mẫu dâng thư cho vua, đại ý: 'Xin đức vua chớ dùng Triệu Quát. Quát chỉ biết đọc sách chứ không biết lễ biến thông, không thể làm tướng được'.

Nhà vua đòi Triệu mẫu vào triều. Bà nói:

- Già này từng thờ cha nó, được biết mỗi khi đức vua ban thưởng vật gì đều phân phát hết cho tướng sĩ, cùng chịu khó khổ với quân sĩ. Đến khi thụ phong làm tướng thì ông không để ý gì đến việc nhà nữa. Còn Quát làm tướng thì ngồi ngoảnh mặt về phía đông tiếp khách, không chịu nghe ý kiến ai. Vàng lụa của vua ban đều đem về nhà cất. Hằng ngày xem cái gì có lợi thì mua bán. Trước lúc lâm chung bố nó có dặn: 'Nếu Quát làm tướng thì hại cho nước Triệu'. Xin đức vua hãy chọn tướng khác.

Nhà vua vẫn không nghe.

Triệu Quát dẫn binh đến Trường Bình thay cho Liêm Pha. Bên kia Tần cũng cho Bạch Khởi thay cho Vương Hạp. Trận đầu Bạch Khởi xuất ba ngàn quân, Triệu Quát xuất quân một vạn quân nên thắng được trận đó. Quát tự đúc khoa tay múa chân vạch trời, vẽ đất thuyết giảng om sòm, báo tiếp về triều! ...

Qua trận thứ nhì, Quát đem quân đuổi theo quân Tần, bị Bạch Khởi tung quân ra vây chặt quân Triệu trong 46 ngày. Kết quả Triệu Quát bị giết tại trận. Quân Triệu đầu hàng. Đêm đó Bạch Khởi chôn sống 45 vạn quân Triệu. Dòng sông xanh Cốc Dương từ đó biến thành màu đỏ thắm!

Lời Bàn:

Ta miễn bàn Tướng Quốc Triệu Thảng bỏ mất Thượng Đãng, Triệu Thảng chỉ là ông hoàng để làm kiếng mà thôi.

Triệu Quát không nghe lời cha dặn, mẹ dạy, với tính cách tự cao tự đại, Quát đã chôn 45 vạn quân Triệu trong một đêm. Vua Triệu tin dùng Triệu Quát mà không chịu tin Liêm Pha và Lạn Tương Như, Triệu mẩu cũng vì xã tắc mà vào triều can, thế mà Bình Nguyên Quân Triệu Thảng đang làm Tướng Quốc không có một lời can gián. Nước Triệu bại trận này khiến cho binh lực của sáu nước phương Đông (Sở, Hàn, Ngụy, Triệu, Yên, Tề) phải xuống dốc, nước Tần có cơ hội thôn tính sáu nước. Đây là một bài học lớn cho các bậc trị quốc ngàn đời. Kẻ có tài năng (nhất là tài năng về quân sự) thì họ có thái độ điềm tĩnh, nói rất ít, nghe rất nhiều. Mỗi lời nói của họ vững như núi. Chỉ có bọn đồ điều mồm mép bất tài vô dụng mới khoa đại mà thôi. Từ đó ta có thể suy ra những việc khác ...

Quý Cốc Thử Tài Học Trò

Quý Cốc Tôn sư có hai học trò xuất sắc là Tôn Tấn và Bàn Quyên. Một hôm Quý Cốc muốn thử tài học trò bèn kêu họ lại, bảo:

- Ta ngồi trong động, trò nào có thể mời ta ra ngoài được?

Bàn Quyên vội vàng giành mời trước, nói:

- Bạch Tô sư, ngoài cửa động có rồng châu phượng múa rất đẹp!

Quý Cốc nói:

- Hôm nay hung nhật, làm gì có việc đó?

Bàn Quyên lại nói:

- Có Bạch Hạp Đồng Tử mời thầy đi đánh cờ.

Quý Cốc lắc đầu, nói:

- Hôm qua ta đã chơi cờ với họ rồi.

Bàng Quyên trâng tráo:

- Nếu thầy không ra thì con nổi lửa đốt động!

Quý Cốc mỉm cười.

Đến lượt Tôn Tẫn mời. Tôn Tẫn thành kính thưa:

- Đệ tử không thể mời thầy từ trong ra ngoài được. Nhưng nếu thầy ở ngoài động đệ tử có cách mời thầy vào trong được.

Quý Cốc lấy làm lạ bèn truyền đem ghế ra ngoài ngồi, cốt xem Tôn Tẫn sẽ mời bằng cách nào.

Khi Tôn Sư an tọa, Tôn Tử vội quỳ xuống:

- Vây đệ tử mời thầy ra ngoài được rồi!

Quý Cốc phục cái trí của Tôn Tẫn.

Lời Bàn:

Hai lần Bàng Quyên mời Quý Cốc là hai lần lừa gạt một cách lộ liễu thấp kém. Giả sử có rỗng châu phượng múa, hoặc có Bạch Hạc Đồng Tử ở ngoài động, Quý Cốc vẫn không ra thì sao? Đến lần thứ ba, Bàng Quyên không cần mời nữa, bèn dùng cái kế 'đốt động', Quyên bộc lộ hết cái ác tâm của mình. Quả thật, ngày sau do ghét Tôn Tẫn, Quyên đã đục lấy bánh xương chèn của Tôn Tẫn. Quyên đã lừa thầy hại bạn.

Tôn Tẫn không nghĩ đến đến chuyện xa vời, chỉ lấy sự thật làm kế (vì không kế nào hay bằng sự thật, không có bí mật nào kín bằng công khai). Bậc Tôn sư như Quý Cốc cũng phải mắc mọ này.

Tôn Tẫn ngày sau làm quân sư cho Tề hai lần đánh bại quân Ngụy do Bàng Quyên chỉ huy. Cuối cùng Bàng Quyên tự sát ở Mã Lăng. Qua cuộc thử trí trên đây, ta có thể đoán được tâm hồn của mỗi người.